

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022

V/v ly hôn giữa anh D và chị NH

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt

Ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện LG.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết -
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện LG.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2022
về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số
48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã HL, huyện LG, Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Đinh Thị Thu NH, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã HL, huyện LG, Bắc Giang.

NỘI DỊ VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn
D trình bày như sau:*

-Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đinh Thị Thu NH ngày
10/02/2012, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại
Ủy ban nhân dân xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về
chung sống tại gia đình anh ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận,
hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên
nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm
sống, không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị NH đã bỏ

về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2018 vợ chồng anh sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị Thu NH.

-Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 19/11/2012 và Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 14/3/2016. Hiện các con đều khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng ông bà ngoại và có lúc thì ở cùng anh. Nay vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị NH có quyền thăm con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn D có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn chị Đinh Thị Thu NH* đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng chị NH không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng chị NH vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị Thu NH được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chị Đinh Thị Thu NH không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, từ chối khai báo, tại phiên tòa nguyên đơn anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị NH vắng mặt lần hai không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Đinh Thị Thu NH.

-Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 19/11/2012 và Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 14/3/2016. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Đinh Thị Thu NH được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Chị Đinh Thị Thu NH có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đinh Thị Thu NH có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, HĐXX xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LG theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đinh Thị Thu NH vắng mặt lần hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D kết hôn với chị Đinh Thị Thu NH ngày 10/02/2012, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, anh chị chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị NH bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Phía anh D tha thiết xin ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, phía chị NH không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu của anh D. HĐXX xét thấy, trong thời gian anh chị chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng

nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình là trái với Điều 19, Điều 21 của luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ kết quả xác minh với chính quyền địa phương, và gia đình chị NH thì thấy, hiện nay chị NH đi làm ăn xa và vẫn giữ liên lạc thường xuyên với gia đình qua điện thoại, việc Tòa án thông báo thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh D và chị NH, chị NH đã được gia đình thông tin cho biết nhưng chị không sắp xếp công việc để về Tòa án làm việc được, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh D, chị NH đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Đinh Thị Thu NH là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị Thu NH có hai con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 19/11/2012 và Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 14/3/2016, hiện các con của anh chị khỏe mạnh phát triển bình thường. Nay vợ chồng ly hôn anh D xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. HĐXX xét thấy anh D hiện đang làm công nhân có mức thu nhập ổn định, thời gian làm việc cố định nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Phía chị NH quá trình giải quyết vụ án không có lời khai đưa ra ý kiến quan điểm về con chung, tại phiên tòa chị NH vắng mặt. Qua kết quả xác minh tại địa phương hiện nay chị NH thường xuyên đi làm xa vắng nhà nên cần giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp khi nào chị NH có ý kiến và có đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

Về cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị NH được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu, chị Đinh Thị Thu NH không đưa ra ý kiến quan điểm nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn

sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012911 ngày 03/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Đinh Thị Thu NH.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 19/11/2012 và Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 14/3/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Đinh Thị Thu NH được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Chị Đinh Thị Thu NH có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012911 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

